

Bản án số: **231/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày: 18-06-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Hiếu Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hoàng Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1983.

Thường trú: Tổ T, khu phố A, phường H, thị xã U, tỉnh D

2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1970.

Thường trú: Đường B, Phường M, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ P trình bày: Bà và ông Đ đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã U, tỉnh D. Từ tháng 5/2019 đôi bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Vì mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P làm đơn yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà P khai bà và ông Đ không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có.

Theo lời khai của bị đơn ông Lê Minh Đ trình bày: Ông và bà P kết hôn từ năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống, ông bà có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, ông vẫn còn yêu thương vợ nên không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà P.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

**1.1** Bị đơn ông Lê Minh Đ có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

**1.2** Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ P và ông Lê Minh Đ có đăng ký kết hôn tại phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 cấp ngày 09/01/2019. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Mỹ P và ông Lê Minh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Xét yêu cầu của bà P, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi kết hôn, ông Đ và bà P sinh sống tại nhà bà P là chủ yếu. Nguyên nhân bà P xin ly hôn là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm trong lối sống, cách cư xử trong mối quan hệ gia đình bên vợ. Ông Đ thường gây cho bà P sự khó chịu về lời ăn tiếng nói của mình.

Phía ông Đ xác định vẫn rất thương yêu vợ, muốn vợ chồng có cơ hội khắc phục những điểm còn hạn chế của nhau, xây dựng lại gia đình hạnh phúc nên không đồng ý ly hôn.

Qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông Đ không có gì là nghiêm trọng, ông bà cần có thời gian suy nghĩ và tìm lại sự đồng cảm trong cuộc sống để vợ chồng đoàn tụ nên yêu cầu ly hôn của bà P là không có cơ sở để chấp nhận.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P nên về tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

#### **[3] Về án phí:** Bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim P với ông Lê Minh Đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

**2. Về án phí:** Bà Huỳnh Thị Kim P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0014363 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND P. H, thị xã U, tỉnh D
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Hiếu Hạnh**